

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 18/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tý và ông Phạm Thế Chiền.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Đình M (Tên gọi khác: C), sinh năm 1990, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;
Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Võ Đình D, sinh năm 1964; con bà Trịnh Thị Thu T, sinh năm 1968;
Bị cáo có vợ là Đặng Thị Thùy T1, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015.

Nhân thân: Ngày 21/11/2005 bị Ủy ban nhân dân huyện K ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” thời gian là 02 năm. Ngày 07/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 39/2009/HSST, ngày 12/5/2010 chấp hành xong hình phạt. Ngày 20/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 18/2013/HSST, ngày 22/4/2014 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 23/3/2017 bị cáo trộm cắp tài sản tại thôn N, xã H1, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; ngày 17/7/2017 Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 43/2017/HSST. Bị cáo kháng cáo.

Bị cáo bị Công an huyện P, tỉnh Đắk Lắk bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1980, có mặt.

Trú tại: Thôn D, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.
+ Anh Võ Thanh H1, sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị T3, sinh năm 1989, vắng mặt.
Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Chỗ ở: Thôn D, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Đình M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/9/2016 Võ Đình M bắt xe buýt lên thành phố B. Khi đến đoạn đường gần Quỹ tín dụng xã K1, thành phố B, M xuống xe đi bộ ngược về xã S, huyện K, thấy xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302 của anh Nguyễn Hữu T2 đang dừng ở trong chòi rẫy thuộc Thôn D, xã S, huyện K. M đi đến dùng vạm phá khóa điện của xe rồi dắt bộ ra ngoài đường, nổ máy xe chạy lên thành phố B và gửi xe tại bệnh viện đa khoa E. Tại đây, M mở cốp xe thấy trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe bản photo, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu T2. M lấy giấy tờ và ngủ qua đêm tại bệnh viện. Đến sáng hôm sau M đem xe đến tiệm cầm đồ Đ, thuộc Tổ dân phố X, thị trấn E, huyện E1 do bà Nguyễn Thị H làm chủ, cầm cố lấy số tiền 15.000.000đ rồi đón xe về thành phố B tiêu xài hết số tiền có được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 28/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302 trị giá 12.150.000đ.

Cáo trạng số 19/KSĐT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Võ Đình M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đình M khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng số 19/KSĐT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã nêu là đúng. Vào chiều ngày 04/9/2016 bị cáo đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 47P4-230201, trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu T2 (photo). Sau đó bị cáo cầm cố chiếc xe trên tại tiệm cầm đồ Đ do bà Nguyễn Thị H làm chủ lấy số tiền 15.000.000đ.

Người bị hại anh Nguyễn Hữu T2 khai: Sự việc như nội dung bản cáo trạng và bị cáo M đã khai là đúng. Vào chiều ngày 04/9/2016 bị cáo đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 47P4-230201, trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu T2 (photo) của anh. Anh đã được nhận lại xe và các giấy tờ nói trên, anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Đình M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS;

Xử phạt bị cáo Võ Đình M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu T2 (phô tô) cho anh Nguyễn Hữu T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLTTHS; Điều 584, 589 BLDS.

Buộc bị cáo Võ Đình M phải hoàn trả số tiền 15.000.000đ cho chị Nguyễn Thị H.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào chiều ngày 04/9/2016 bị cáo Võ Đình M đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 47P4-2302 trị giá 12.150.000đ.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tại phiên tòa truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với pháp luật.

Hành vi trên của bị cáo Võ Đình M có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Điều 138 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2.”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của anh Nguyễn Hữu T2, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người phát triển bình thường về trí lực, thể lực buộc phải nhận thức được việc làm của mình, biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ

tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên vào chiều ngày 04/9/2016 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 47P4-2302. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/11/2005 bị Ủy ban nhân dân huyện K ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” thời gian là 24 tháng. Ngày 07/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 39/2009/HSST, ngày 12/5/2010 chấp hành xong hình phạt. Ngày 20/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 18/2013/HSST, ngày 22/4/2014 chấp hành xong hình phạt. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung tại luật số 12/2017/QH14, bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục trộm cắp xe mô tô tại xã S, huyện K vào ngày 04/9/2016. Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Ana đang điều tra, làm rõ vụ việc thì ngày 23/3/2017 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản tại thôn N, xã H1, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; ngày 17/7/2017 Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 43/2017/HSST, bị cáo kháng cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng khi áp dụng hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302 của bị cáo Võ Đình M, sau đó bán lại cho anh Võ Thanh H1. Nhưng chị H, anh H1 không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không xử lý hình sự mà đề nghị Công an huyện E1 xử phạt hành chính đối với chị Nguyễn Thị H do cầm cố xe không thuộc sở hữu của người đem cầm cố, không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu là vi phạm điểm e, khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/01/2013 của Chính phủ là phù hợp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm bị mất không thu hồi được, có giá trị nhỏ, anh T2 không có yêu cầu bồi thường. Ngoài ra anh T2 không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 15.000.000đ bị cáo nhận do cầm xe tại tiệm cầm đồ của chị Nguyễn Thị H. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000đ.

Đối với anh Võ Thanh H1 là người mua xe của chị H, sau đó anh H1 đã trả lại xe cho chị H, chị H đã trả lại đủ tiền mua xe cho anh H1. Anh H1 không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 47P4-2302, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu T2 (phô tô) và đã giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu T2. Xét thấy việc trao trả trên là đúng, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Đình M (Tên gọi khác: C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Đình M (Tên gọi khác: C)** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** *Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Buộc bị cáo Võ Đình M phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS.*

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 47P4-2302, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47P4-2302; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu T2 (phô tô) cho anh Nguyễn Hữu T2 là chủ sở hữu.

- **Về án phí:** Áp dụng điều 99 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Võ Đình M phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh